

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**
Bản án số: 03/2024/HS-PT
Ngày: 12/01/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Năng

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Hiền

Ông Nguyễn Hà Ngân.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 161/2023/TLPT-HS ngày 04/12/2023 đối với bị cáo Đoàn Quang D, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2023/HSST ngày 27/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đoàn Quang D, sinh ngày: 10/02/1946 tại xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn A, xã K, huyện H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn C và bà Đặng Thị B (đều đã chết); Có vợ Đào Thị T, sinh năm 1950 và 04 đứa con, lớn tuổi nhất 43 tuổi, nhỏ tuổi nhất 33 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị hại không có kháng cáo: Ông Phan Văn L; Sinh năm 1959; Trú tại: Thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Phan Văn L: Bà Nguyễn Thị N – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H; Có mặt.

Những người khác không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 7 năm 2016, Đoàn Quang D, sinh năm 1946, trú tại thôn A, xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh đi cùng bạn là ông Phan Bá X, sinh năm 1959, trú tại xóm I, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An đến nhà ông Phan Văn L, trú tại thôn H, xã S, huyện H để chơi. Quá trình ngồi nói chuyện D thấy trên tường nhà của ông L treo bức ảnh chị Phan Thị H (con gái ông L) chụp trong buổi lễ tốt nghiệp Đại Học nên hỏi ông L: “Cháu có việc làm chưa?”, ông L trả lời: “Cháu vừa mới tốt nghiệp ra trường chưa có việc làm”, D nói tiếp: “Cháu học trường nào, tốt nghiệp loại gì”, ông L bảo: “Cháu tốt nghiệp Đại học Kinh tế quốc dân loại giỏi”. Sau khi nghe ông L nói và biết ông L là thương binh nên D đưa ra thông tin gian dối nói với ông L bản thân mình có quen biết với lãnh đạo tỉnh Hà Tĩnh và hứa xin được việc cho cháu H vào công chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh H, rồi xin bản pho to bằng tốt nghiệp và bằng điểm, đồng thời nói với ông L sẽ hỏi xin việc cho cháu H nếu được sẽ quay trở lại trao đổi. Vào ngày 12/7/2016, Đoàn Quang D đến nhà ông L đưa ra thông tin gian dối nói với ông L xin được cho cháu H vào công chức Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh H, nhưng phải mất chi phí 100.000.000đ, trước mắt phải đưa 50.000.000đ, sau khi có quyết định trúng tuyển trả tiếp số tiền còn lại 50.000.000đ. Do tin tưởng nên gia đình ông Phan Văn L đồng ý, rồi hai bên viết giấy thỏa thuận giao nhận tiền với nhau. Đến ngày 22/02/2017, Đoàn Quang D tiếp tục đưa ra thông tin gian dối nói với ông L đã xin được việc cho cháu H và yêu cầu đưa thêm 20.000.000đ để xuống thành phố H gặp mặt, tổ chức liên hoan cho cháu H. Do tưởng thật nên ông L đưa tiếp cho D 20.000.000đ, rồi D viết giấy ký tiền xác nhận. Tổng số tiền ông L đưa cho D là 70.000.000đ. Vào sáng ngày 23/02/2017, D gọi ông L cùng chị H đi xuống thành phố H, nhưng khi đến nơi thì cả 3 người vào một quán nước bên đường gặp một người đàn ông lớn tuổi, cả ông L và H đều không quen biết người này, còn D thì giới thiệu đây là ông Phan Viết L1, trú tại thành phố H là người mà D nhờ xin việc cho H. Cả bốn người ngồi nói chuyện một lúc thì người đàn ông đó dẫn chị H vào một cơ quan đối diện quán nước, nhưng không gặp bất kỳ người nào cả và bảo chị H đứng chờ, khoảng 05 phút sau quay ra thì người đàn ông đó nói với chị H: “Được rồi, khi nào có quyết định thì đi làm”. Sau đó ông L, chị H ra về mà không tổ chức liên hoan, gặp mặt như D nói với ông L từ trước. Đến ngày 04/3/2018 thấy ông D không xin được việc làm cho chị H, nên ông L đã nhiều lần gọi điện, đến nhà gặp để hỏi về kết quả xin việc cho chị H thì D thừa nhận không xin được và viết giấy hứa hẹn trả lại tiền. Đến ngày 26/01/2019 mới trả cho ông L số tiền 30.000.000đ, hiện còn 40.000.000đ D không trả nên ông L đã làm đơn trình báo với Cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận giám định số 726/KL-KTHS ngày 04/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận:

- Chữ viết có nội dung “Tôi đã nhận đủ số tiền 50 triệu của ông Phan Văn L”, “Hôm nay vào hồi 5 giờ 35 phút ngày 22-02-2017 tại nhà ông Đoàn Quang D vay tiếp số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng chẵn) để lo công việc cho cháu. Nếu sai tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật” và chữ ký đứng tên Đoàn Quang D trong tờ giấy “biên bản thỏa thuận đề ngày 12/7/2016 có chữ

ký của ông Phan Văn L, ông Đoàn Quang D và ông Đinh Văn L2” là chữ viết và chữ ký của ông Đoàn Quang D.

- Chữ viết và chữ ký đứng tên Đoàn Quang D trong tờ giấy có nội dung “hẹn trả tiền đề ngày 14/12/2018 có chữ ký xác nhận của ông Đoàn Quang D, ông Phan Văn L, ông Trần Xuân T1 và bà Lê Thị H1” là chữ viết và chữ ký của ông Đoàn Quang D.

Quá trình điều tra Đoàn Quang D khai: Bản thân có mối quan hệ quen biết và làm Cộng tác viên cung cấp thông tin báo chí cho ông Phan Viết L1, ở thời điểm đó đang làm Trưởng Văn phòng báo Văn nghệ trẻ M, có địa chỉ tại số B, đường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh nên sau khi nhận số tiền 70.000.000đ của ông Phan Văn L thì D đưa hết cho L1 để nhờ xin việc cho chị H vào công chức Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh H. Tuy nhiên việc đưa tiền chỉ có hai người biết, không có giấy tờ gì để chứng minh. Còn ông Phan Viết Lưu k thừa nhận việc D đặt vấn đề xin việc cho chị H vào công chức Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh H, ngoài lời khai của D ra thì không có tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh. Cơ quan điều tra đã cho ông Phan Văn L và chị Phan Thị H nhận dạng ông Phan Viết L1 thì cả ông L và chị H đều khẳng định người đàn ông mà ông L cùng chị H được ông D đưa đi gặp tại quán nước ở thành phố H không phải là ông L1.

- Vật chứng thu giữ: 01 giấy biên bản thỏa thuận đề ngày 12/7/2016 có chữ ký của ông Phan Văn L, Đoàn Quang D và ông Đinh Văn L2; 01 giấy có nội dung hẹn trả tiền đề ngày 04/3/2018 có chữ ký xác nhận của ông Đoàn Quang D; 01 giấy có nội dung hẹn trả tiền đề ngày 24/11/2018 có chữ ký xác nhận của Đoàn Quang D, ông Phan Văn L, ông Trần Xuân T1 và bà Lê Thị H1; 01 giấy có nội dung hẹn trả tiền đề ngày 14/12/2018 có chữ ký xác nhận của Đoàn Quang D, ông Phan Văn L, ông Trần Xuân T1 và bà Lê Thị H1; 01 giấy có nội dung hẹn trả tiền đề ngày 19/01/2020 có chữ ký xác nhận của Đoàn Quang D.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phan Văn L yêu cầu bồi thường số tiền 40.000.000đ, ông Đoàn Quang D chấp nhận bồi thường nhưng chưa thực hiện được khoản nào.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 62/2023/HSST ngày 27/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 587, 589 và Điều 357 Bộ luật Dân sự; Điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Quang D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đoàn Quang D 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đoàn Quang D phải bồi thường cho bị hại Phan Văn L số tiền 40.000.000đ.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 07/11/2023, bị cáo Đoàn Quang D làm đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Bị cáo Đoàn Quang D có đơn xin Tòa án cấp phúc thẩm xét xử vắng mặt vì lý do sức khỏe, bị cáo giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, xin Tòa án cấp phúc thẩm được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị Tòa án xét xử theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, xem xét kháng cáo của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo 3 tháng tù, xử phạt bị cáo Đoàn Quang D 27 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm:

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận: Mặc dù biết rõ không thể dùng tiền để có thể xin cho bất cứ ai vào công chức Nhà nước, nhưng Đoàn Quang D đã lợi dụng sự tin tưởng và thiếu hiểu biết của ông Phan Văn L, để đưa ra thông tin gian dối về việc bản thân mình có thể nhờ xin được việc chị Phan Thị H (con gái của ông Phan Văn L) vào công chức Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh H nhưng phải mất chi phí 100.000.000đ. Để rồi sau đó ngày 12/7/2016 và ngày 22/02/2017 ông Phan Văn L đã đưa cho D với tổng số tiền là 70.000.000đ để D xin việc cho con gái của mình là chị Phan Thị H vào công chức Nhà nước và bị D chiếm đoạt số tiền này. Với số tiền bị cáo lừa đảo chiếm đoạt là 70.000.000đ thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Với hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh đã xét xử bị cáo Đoàn Quang D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Đoàn Quang D, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Đoàn Quang D mức án 30 tháng tù là nghiêm minh.

Về nhân thân: Bị cáo Đoàn Quang D không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo; người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên (bị cáo hiện đã 77 tuổi) quy định tại điểm s, o khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có cha là ông Đoàn C và mẹ là bà Đào Thị T được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất; bản thân bị cáo có tham gia nhiều phong trào thiện nguyện hỗ trợ tiền và hiện vật tại địa phương; sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường, khắc phục một phần hậu quả thiệt hại cho bị hại là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở xem xét một cách toàn diện về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét bị cáo Đoàn Quang D có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, là người cao tuổi, hiện sức khỏe yếu, sau khi phạm tội đã ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh là phù hợp. Vì vậy chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo.

[4] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 587, 589 và Điều 357 Bộ luật Dân sự; Điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Quang D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đoàn Quang D 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đoàn Quang D phải bồi thường cho bị hại Phan Văn L số tiền 40.000.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền 20.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường trong giai đoạn xét xử phúc thẩm. Buộc bị

cáo Đoàn Quang D phải bồi thường số tiền còn lại 20.000.000 đồng cho bị hại Phan Văn L.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí của Tòa án, bị cáo Đoàn Quang D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, án phí dân sự.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 06 – Công an tỉnh Hà Tĩnh
- TA, CA, VKS, THA sơ thẩm;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ, VT, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Bùi Quang Năng